

Thứ Năm, 08/03/2012 01:22

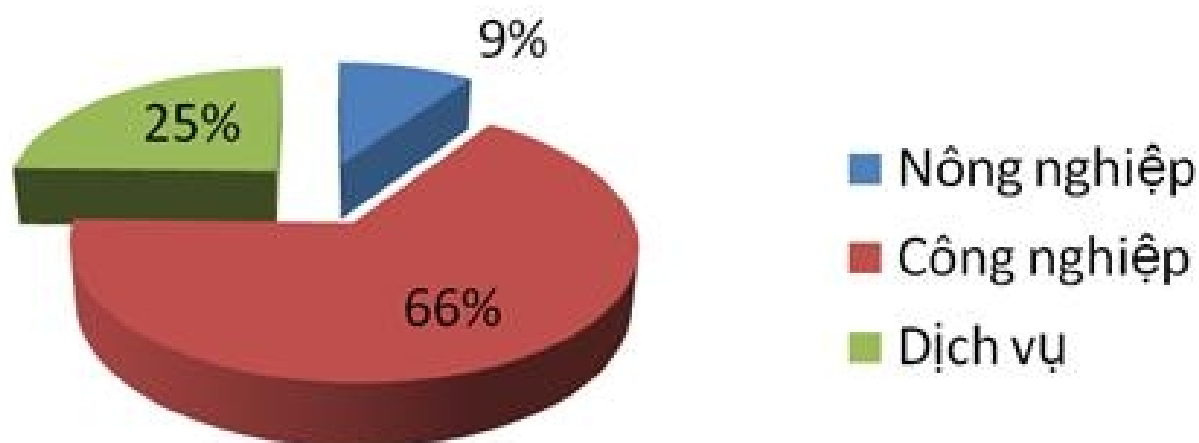
[Angola](#) [1]

1. GDP theo PPP: \$114.1 tỷ (2010)

· GDP/đầu người: \$8,700 (2010)

· Tốc độ tăng trưởng GDP: 5.9% (2010)

2. Cơ cấu GDP:



Nông nghiệp: Sản phẩm nông nghiệp bao gồm: chuối, mía (đường), cà phê, bông, thuốc lá, rau, cá, ngũ cốc, sợi xidan, bột sắn, lâm sản, thú nuôi.

Công nghiệp: Dầu, kim cương, quặng sắt, khoáng chất Fenstat, photpho, boxit, vàng, urani, các sản phẩm kim loại cơ bản, chế biến cá, chế biến thực phẩm, đường, sản phẩm dệt, sửa tàu..

3. Đặc điểm kinh tế chung:

Nền kinh tế Angola đang từng bước được tái thiết sau 20 năm nội chiến, tốc độ tăng trưởng cao, và lạm phát được kiểm soát (từ 325% năm 2000 xuống còn 18% năm 2005). Mặc dù có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao (11,7%) nhưng Angola vẫn là 1 quốc gia nghèo và lạc hậu. Nông nghiệp thu

hút đến 85% dân số nhưng chỉ tạo ra 8% của cải xã hội. Tuổi thọ trung bình của người dân chưa đến 40 tuổi (2006) do đói nghèo, bệnh tật.. Nền kinh tế đất nước dựa chủ yếu vào sản xuất dầu mỏ. Ngoài ra, Angola cũng sở hữu nhiều mỏ vàng, kim cương, sắt, phốt phốt, boxít và uranium.

Công nghiệp chiếm 65,8% GDP của Angola, với nhiều ngành khác nhau, trong đó khai khoáng đóng vai trò quan trọng bậc nhất. Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của Angola là dầu mỏ, vàng, kim cương, sắt, phốt phốt, boxít, uranium, xi măng, các kim loại cơ bản, chế biến cá và thức ăn, thuốc lá, đường, dệt may, sửa chữa tàu... Trong đó dầu lửa chiếm tới 90% giá trị xuất khẩu của Angola.

Nông nghiệp thu hút tới 85% lao động nhưng chỉ đóng góp khoảng 9,6% vào GDP của Angola, và hàng năm Angola vẫn phải nhập khẩu 1 nửa lượng lương thực phục vụ cho nhân dân. Angola sản xuất các loại nông sản chính như chuối, mía, cà phê, xi đan, ngô, bông, sắn, thuốc lá, rau, lâm sản, hải sản, cây mã đề, vật nuôi...

Lĩnh vực dịch vụ của Angola khá phát triển, chiếm 24,6% GDP.

Về đối ngoại, Angola tích cực hội nhập với khu vực và thế giới. Hiện là thành viên của LHQ, AU, KLC, SADC, COMESA, ACP, PALOP, WTO, AfDB, IMF, WB... Angola theo đường lối Không liên kết, thực dụng, ưu tiên quan hệ với các nước nói tiếng Bồ và các nước khu vực, đặc biệt là miền Nam Châu Phi, tranh thủ quan hệ với Mỹ, Tây Âu, Nhật bản, Trung Quốc, duy trì quan hệ với các nước bạn bè truyền thống.

4. Tỷ lệ lạm phát: 13.3% (2010)

5. Nợ nước ngoài: \$17.98 tỷ

6. Tiền tệ: đồng kwanza. 1 USD = 92.08 kwanza (2010)

7. Thu chi ngân sách: Thu: \$40.41 tỷ

Chi: \$37.38 tỷ (2010)

8. Kim ngạch XNK:

8.1. Xuất khẩu: \$51.65 tỷ

Angola

Published on Tin Tuc Thuong Mai Xuat Nhap Khau (<http://thuongmai.vn>)

Các mặt hàng xuất khẩu chính: dầu thô, kim cương, các sản phẩm dầu mỏ tinh chế, cà phê, Sisal, cá và các sản phẩm cá, gỗ, bong.

· Bận hàng chính: Trung Quốc 35.65%, Mỹ 25.98%, Pháp 8.83%, Nam Phi 4,13% (2009)

8.2. Nhập khẩu: \$18.1 tỷ

· Các mặt hàng nhập khẩu chính: Máy móc và thiết bị điện, xe và phụ tùng; thuốc men, thực phẩm, dệt may, hàng hoá quân sự.

· Bận hàng chính: Bồ Đào Nha 18.71%, Trung Quốc 17.39%, Hoa Kỳ 8.51%, Brazil 8.22%, Hàn Quốc 6.72%, Pháp 4.51%, Ý 4.28%, Nam Phi 4,02% (2009)

9. Thông tin về viễn thông, giao thông, hệ thống ngân hàng, thuế khoá:

· Điện thoại: 303,200 đường dây

· Điện thoại di động: 8.109 triệu

· Đánh giá chung: hệ thống hạn chế; nhu cầu vượt xa khả năng, giá cả đã cao, và dịch vụ nghèo.

· Giao thông: Sân bay: 193

Sân bay có đường băng rải nhựa: 31

Sân bay có đường băng không rải nhựa: 162

· Cảng biển: Cabinda, Lobito, Luanda, Namibe

Source URL: <http://thuongmai.vn/thong-ke/kinh-te-cac-quoc-gia/chau-phi-va-trung-dong/93282-angola.html>

Angola

Published on Tin Tuc Thuong Mai Xuat Nhap Khau (<http://thuongmai.vn>)

Links:

[1] <http://thuongmai.vn/thong-ke/kinh-te-cac-quoc-gia/chau-phi-va-trung-dong/93282-angola.html>